

Nội dung bài viết

1. [Soan Tiếng Anh 12 Unit 5 Getting started trang 58, 59 Sách mới](#)

Unit 5: Cultural identity

Soạn Tiếng Anh 12 Unit 5 Getting started trang 58, 59 Sách mới

1. Listen and read (Nghe và đọc)

Nội dung bài nghe:

Mr Brown: Hello everybody. Hope you're all working on your essay on cultural identity. Do you have any questions?

Van: Yes. I'm not quite sure about how people express their cultural identity.

Mr Brown: That's an interesting question. Can anyone give some examples?

Lam: I think people can do that through the language they speak, the food they eat and ... certain styles of clothing. For example, some people still wear their traditional costumes so they can preserve their national identity.

Mr Brown: That's right. It can also be expressed by beliefs and cultural practices.

Yumi: Do you mean people's religious beliefs, music activities and festivals?

Mr Brown: Correct. Any other questions?

Lam: I wonder... why people need to protect their cultural identity.

Yumi: You live here, in your motherland, so you can't see why this is important. But for me, a Japanese living in Viet Nam, it's essential to understand my family history and traditions.

Van: Interesting. Are your parents both Japanese, Yumi?

Yumi: Yes, but they've been living here for twenty years, and they're afraid that my sister and I are becoming less and less familiar with our traditions.

Lam: So how do you maintain your culture?

Yumi: Well, we wear kimonos on special occasions and celebrate Japanese festivals such as the cherry blossom festival. We also eat sushi, sashimi and udon noodles. At home we speak Japanese only.

Van: Do you often go back home?

Yumi: I've been to Kyoto four or five times to visit my grandparents. But to tell you the truth, I don't know whether Viet Nam or Japan is really my home. My parents are from Japan, but I was born and grew up here.

Mr Brown: I'd be interested to read about your experiences in Viet Nam in your essay, Yumi. OK, just to remind you that the essays are due next Wednesday and late submissions won't be accepted.

Hướng dẫn dịch

Ông Brown: Xin chào mọi người. Hy vọng bạn đang nghiên cứu bài văn của bạn về bản sắc văn hoá. Bạn có câu hỏi nào không?

Van: Vâng. Tôi không hoàn toàn chắc chắn về cách mọi người thể hiện bản sắc văn hoá của họ.

Ông Brown: Đó là một câu hỏi thú vị. Ai có thể cho một số ví dụ?

Lam: Tôi nghĩ mọi người có thể làm điều đó thông qua ngôn ngữ họ nói, thức ăn họ ăn và ... một số kiểu quần áo. Ví dụ, một số người vẫn mặc trang phục truyền thống của họ để họ có thể giữ được bản sắc dân tộc của họ.

Ông Brown: Đúng rồi. Nó cũng có thể được thể hiện bằng niềm tin và thực tiễn văn hoá.

Yumi: Ý bạn là niềm tin tôn giáo của người dân, hoạt động âm nhạc và lễ hội?

Ông Brown: Đúng. Bất kỳ câu hỏi khác?

Lam: Tôi tự hỏi ... tại sao mọi người cần bảo vệ bản sắc văn hoá của họ?

Yumi: Bạn sống ở đây, ở quê hương của bạn, vì vậy bạn không thể thấy tại sao điều này lại quan trọng. Nhưng với tôi, một người Nhật sống ở Việt Nam, điều quan trọng là phải hiểu lịch sử gia đình và truyền thống của tôi.

Van: Thú vị. Cha mẹ của bạn là cả Nhật Bản, Yumi?

Yumi: Vâng, nhưng họ đã sống ở đây trong hai mươi năm, và họ sợ rằng em gái tôi và tôi đang ngày càng ít quen thuộc với truyền thống của chúng tôi.

Lâm: Vậy làm thế nào để bạn duy trì văn hóa của mình?

Yumi: Chúng tôi mặc kimono vào những dịp đặc biệt và ăn mừng các lễ hội Nhật Bản như lễ hội hoa anh đào. Chúng tôi cũng ăn sushi, mì sashimi và udon. Tại nhà chúng tôi chỉ nói tiếng Nhật.

Van: Anh có thường về nhà không?

Yumi: Tôi đã đến Kyoto bốn hay năm lần để thăm ông bà tôi. Nhưng để nói với bạn sự thật, tôi không biết liệu Việt Nam hay Nhật Bản có thực sự là nhà của tôi không? Bố mẹ tôi đến từ Nhật, nhưng tôi đã được sinh ra và lớn lên ở đây.

Ông Brown: Tôi muốn đọc về những kinh nghiệm của bạn ở Việt Nam trong bài luận của bạn, Yumi. OK, chỉ để nhắc nhở bạn rằng các bài luận sẽ được đưa ra vào ngày thứ 4 tuần sau và những bài nộp cuối sẽ không được chấp nhận.

2. Complete the diagram. (Hoàn thành sơ đồ.)

1. language 2. food 3. clothing 4. beliefs 5. cultural practices

3. Answer the questions. (Trả lời câu hỏi)

1. Because it's essential to understand their family history and traditions.

2. They wear kimonos on special occasions and celebrate Japanese festivals. They eat sushi, sashimi and udon noodles. They also speak Japanese at home.

3. She doesn't know whether her home is Japan, where her parents come from, or Viet Nam, where she was born and grew up.

4. Language: Vietnamese; food: square and round sticky rice cakes, pho; clothing: ao dai, ao ba ba; beliefs: ancestor worship; cultural practices: Hung Kings' Festival, Quan ho singing

4. Find the verb or adjective that goes with each of the following nouns or noun phrases. If necessary, use a dictionary to check the meaning.

(Tìm các động từ hoặc tính từ mà đi với các danh từ hoặc cụm từ sau danh từ. Nếu cần thiết, sử dụng từ điển để kiểm tra ý nghĩa.)

1. express / protect 2. traditional 3. cultural

4. understand 5. maintain

5. Read the conversation again and write the correct tenses of the verbs in brackets. (*Đọc cuộc trò chuyện một lần nữa và viết các thì đúng của động từ trong ngoặc đơn.*)

1. have been living 2. 've been